

Số: 52/KL-TTT

Hung Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với Chi nhánh Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa chất lượng cao tỉnh Thái Bình (Bệnh viện Thái Bình)

Thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTT ngày 03/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với 05 đơn vị (Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/3/2026). Từ ngày 08/5/2026 đến ngày 15/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Bệnh viện Thái Bình.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở khám chữa bệnh (KCB): Bệnh viện Thái Bình.
- Địa chỉ: Số 104, Phan Bá Vành, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên).
- Điện thoại: 02273800666.
- Loại hình cơ sở: Bệnh viện ngoài công lập.
- Hình thức tổ chức: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Trâm - Giám đốc điều hành bệnh viện.
- Người phụ trách chuyên môn: TS. BSCKII Đỗ Trọng Quyết.
- Quy mô bệnh viện: 150 giường bệnh.

2. Thủ tục pháp lý: Bệnh viện Thái Bình hiện nay, được thành lập qua các thời kỳ. Cụ thể: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu

điều trị chất lượng cao tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 và Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu điều trị chất lượng cao tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Ngày 31/12/2020, Công ty TNHH bệnh viện đa khoa chất lượng cao tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 3112/QĐ-HĐTV về việc thành lập bệnh viện Thái Bình.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 1001074687-002, đăng ký lần đầu ngày 12/12/2019; thay đổi lần thứ 07, ngày 21/11/2025.

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Bộ Y tế cấp theo Quyết định số 299/BYT-GPHĐ ngày 16/9/2025 (cấp đổi lần 2).

- Phạm vi hoạt động khám chữa bệnh (KCB): Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

- Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật: Cấp cơ bản, được ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (Quyết định số 990/QĐ-SYT ngày 27/11/2024 của Sở Y tế tỉnh Thái Bình về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (KCB, KCB BHYT)

1.1. Nhân sự và tổ chức:

a. Nhân sự: Tổng số lao động tại đơn vị là 251 người (trong đó: số lao động làm việc thường xuyên: 240 người; số lao động làm việc không thường xuyên: 11 người). Số lao động đã được cấp chứng chỉ/giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh: 184 người. Cụ thể: Bác sỹ: 77 người; Điều dưỡng: 99 người; Dược sỹ: 10 người; Kỹ thuật viên: 14 người; Y sỹ: 02 người; Dược tá: 01 người; Hộ sinh: 03 người; Hộ lý: 03 người; Trình độ khác: 42 người.

Qua kiểm tra cho thấy những người làm chuyên môn tại bệnh viện đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề (CCHN/GPHN) theo quy định; bệnh viện tổ chức thực hành theo Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

b. Tổ chức: Bệnh viện có 14 khoa và 08 phòng chức năng. Tại các khoa, phòng đều được bố trí trưởng khoa/phòng và nhân lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, đảm bảo phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện cơ bản đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động chuyên môn, phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

Tại các khoa, phòng đều được bố trí trưởng khoa/phòng và nhân lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn, phục vụ công tác khám

bệnh, chữa bệnh cho người dân. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, đảm bảo phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

Tồn tại, hạn chế: Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện còn thiếu thông tin tại mục thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác; bác sĩ Nguyễn Thị Ích, chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề số 002671/TB-CCHN có thời gian đăng ký hành nghề tại phòng khám chuyên khoa Nội - Thần kinh Tâm Ích và bác sĩ Tô Thị Hồng Loan, chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề số 001653/TB-CCHN có thời gian đăng ký hành nghề tại phòng khám Tam Đức trùng thời gian đăng ký hành nghề tại bệnh viện ngày thứ bảy/chủ nhật và các ngày trực, giờ trực.

- **Việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục:** Việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục: bệnh viện đã thực hiện theo quy định tại chương II, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề KCB; cử cán bộ, bác sĩ tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn được cấp giấy chứng nhận CME theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- **Việc tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh:** Ngày 12/01/2024, bệnh viện ban hành Bản công bố số 12A/CB-BVTB về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành; thực hiện đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của bệnh viện...theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Tồn tại, hạn chế:

- Bệnh viện không gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96 về cơ quan tiếp nhận công bố theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Nghị định 96/2023/ NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Người thực hành không có đơn đề nghị thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (*14 người học thực hành: Vũ Ngọc Cương, Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Thị Thu Huyền, Lê Thị Phương Linh, Nguyễn Thị Tố Uyên, Uông Thị Phương Thảo, Phạm Văn Dũng, Hoàng Thanh Hiếu, Phạm Thị Thu Hoài, Phạm Quỳnh Liên, Nguyễn Thanh Tường, Lê Thị Hạnh, Nguyễn Quang Huy*).

- Không có nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành theo quy định tại khoản 6, Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP (*người học thực hành: Lê Thị Phương Linh, Nguyễn Thị Tố Uyên, Uông Thị Phương Thảo, Phạm Văn Dũng, Hoàng Thanh Hiếu, Phạm Thị Thu Hoài, Phạm Quỳnh Liên, Nguyễn Thanh Tường, Lê Thị Hạnh, Nguyễn Quang Huy, Phạm Thị Linh*).

1.2. Cơ sở vật chất: Diện tích mặt bằng: 9.227,1 m². Diện tích sử dụng: 46.928,1 m². Cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ, tổng số 13 tầng, có hệ thống thang máy hỗ trợ di chuyển; không gian sạch sẽ, thoáng mát; thiết bị y tế đảm bảo đáp ứng nhu cầu, phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh của bệnh viện.

Hạn chế, vi phạm:

- Tại thời điểm kiểm tra, bệnh viện ghi tên các khoa, phòng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không đúng với Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp, cụ thể: tên biển Khoa Hồi sức cấp cứu
- Thận nhân tạo (tầng 1 của bệnh viện) không đúng với tên trong Biên bản thẩm định ngày 09/5/2020 của Bộ Y tế về việc cấp Giấy phép hoạt động đối với Bệnh viện Đa khoa chất lượng cao tỉnh Thái Bình, địa chỉ: số 104 Phan Bá Vành, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*mục 2.3.5, phần 2.3 - Khoa Hồi sức tích cực: 10 giường bệnh*).
- Phòng thủ thuật Khoa Ngoại không có tên biển phòng; trong tủ thuốc, tủ vật tư, thiết bị y tế chưa niêm yết danh mục thuốc, vật tư, thiết bị y tế là không đúng quy định.

1.3. Công tác tổ chức khám, điều trị, kê đơn thuốc cho người bệnh, người bệnh BHYT:

a. Công tác tổ chức khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú

Bệnh viện tổ chức 18 bàn khám bệnh để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh, chọn lọc, cấp cứu người bệnh vào điều trị nội trú, chuyển viện, thực hiện công tác điều trị ngoại trú và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe ban đầu người bệnh bảo hiểm y tế phù hợp với quy định của Bộ Y tế và chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện. Mỗi bàn khám bố trí tối thiểu một bác sĩ và một điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề phù hợp.

Bệnh viện điều phối, bố trí nhân lực, số bàn khám bệnh hợp lý để bảo đảm chất lượng khám bệnh theo quy định của Bảo hiểm y tế.

Tại Khoa khám bệnh bố trí các phòng khám, khu vực chờ KCB thoáng mát, sạch sẽ, gọn gàng, có đủ ghế ngồi, nước uống, quạt điện, nhà vệ sinh phục vụ người bệnh; có nhân viên y tế trực tiếp đón tiếp, hướng dẫn tận tình, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh khi đến KCB. Bệnh viện thực hiện nhận, trả kết quả cận lâm sàng qua phần mềm quản lý bệnh viện để các bác sĩ tiếp cận kết quả nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh; kết hợp tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, chính sách BHYT tại khu vực KCB bằng hệ thống truyền hình, tranh ảnh.

Kết quả khám chữa bệnh ngoại trú trong kỳ thanh tra:

Năm	Tổng số lượt người điều trị ngoại trú	Người bệnh có BHYT	Người không có BHYT	Nhập viện	Chuyển viện
2024	1.939	1.861	78	1.939	0
2025	3.193	3.097	96	3.192	01
Quý I/2026	543	541	2	543	0

b. Công tác tổ chức, khám bệnh, chữa bệnh nội trú

- Bệnh viện hiện có 14 khoa (09 khoa lâm sàng: khoa Ngoại tổng hợp, khoa Khám bệnh, khoa Phục hồi chức năng - Y học cổ truyền, khoa Nội tổng hợp, khoa Liên chuyên khoa (Mắt-TMH-RHM), khoa Da liễu, khoa Phụ sản, khoa Phẫu thuật- gây mê hồi sức, khoa Hồi sức cấp cứu và 05 cận lâm sàng: khoa Dược, khoa Chẩn đoán hình ảnh, khoa Xét nghiệm, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, khoa Dinh dưỡng); tổng số giường kế hoạch là 150 giường, thực kê: 150 giường.

- Bệnh viện đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh, người bệnh điều trị nội trú được nằm 01 người/giường; người bệnh được cung cấp đầy đủ các phương tiện, vật dụng cá nhân; được sử dụng vệ sinh sạch sẽ.

- Kết quả khám chữa bệnh nội trú trong kỳ thanh tra:

Năm	Tổng số lượt điều trị nội trú	Tổng số ngày điều trị nội trú	Ngày điều trị trung bình nội trú	Chuyển viện
2024	5.585	45.123	8,1	227
2025	5.184	42.315	8,2	562
Quý I/2026	920	7.201	7,8	139

c. Công tác kê đơn thuốc cho người bệnh

Bệnh viện đã triển khai và tuân thủ thực hiện quy định về chuyên môn, đa số bác sĩ kê đơn theo hướng dẫn và phác đồ điều trị của Bộ Y tế; chẩn đoán bệnh phù hợp với chỉ định thuốc, mức độ bệnh và bệnh lý kèm theo; sử dụng thuốc bảo hiểm y tế hợp lý, góp phần giảm chi phí cho người bệnh; hồ sơ bệnh án rõ ràng; đơn thuốc được ghi chép đầy đủ trên phần mềm và có chữ ký số của bác sĩ chỉ định.

Bệnh viện đã triển khai các quy định về kê đơn thuốc ngoại trú theo hướng dẫn của Bộ Y tế đến các khoa, phòng, bộ phận liên quan. Bệnh viện đã triển khai kê đơn thuốc điện tử và bán thuốc theo đơn quy định tại Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 và Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày

30/6/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hoá dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

d. Quy trình thủ tục khám bệnh chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

Bệnh viện đã xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy trình khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế; đã thực hiện lấy số thứ tự/số thứ tự tự động; có sơ đồ bệnh viện, các chỉ dẫn, hướng dẫn cho người bệnh BHYT đảm bảo dễ nhìn, dễ thấy, thuận lợi. Quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện được tổ chức khoa học và thuận tiện cho người dân. Nhân viên chăm sóc khách hàng hỗ trợ nhiệt tình, giúp bệnh nhân dễ dàng thực hiện thủ tục khám bệnh, chữa bệnh, giảm thời gian chờ đợi, góp phần nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

e. Việc thực hiện quy định chuyên môn về ghi chép hồ sơ bệnh án

Hồ sơ bệnh án được lập theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế; thông tin bệnh được mã hoá theo bảng mã hoá ICD 10. Bệnh viện có phân công cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ bệnh án, đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án. Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 63/QĐ-BVTB ngày 11/4/2024 về khai thác hồ sơ bệnh án và quy trình thực hiện; Quyết định số 109/QĐ-BVTB ngày 14/7/2025 quy định về khai thác hồ sơ bệnh án điện tử (EMR) và Quy trình thực hiện và Quyết định số 131/QĐ-BVTB ngày 28/7/2025 quy định lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử (EMR) và các hồ sơ tài liệu. Bệnh viện đã triển khai bệnh án điện tử trên phần mềm Nanosoft, tuy nhiên chưa thực hiện ký số bệnh án. Dự kiến tháng 6 năm 2026, bệnh viện sẽ triển khai thực hiện ký số bệnh án. Hồ sơ bệnh án được lưu trữ trên phần mềm điện tử và bản cứng tại khu lưu trữ.

Kiểm tra xác suất 45 bệnh án lưu trữ tại Bệnh viện, cụ thể: Mã bệnh án/ Mã lưu trữ số: 2511220005, 2511090005; 2511130011; 241218008; 2412200001; 25110300; 2511070019; 2512180010; 2511070021; 2511260011; 2511030006; 2512310002; 241213005; 2601070013; 2601070013; 2603170008; 260323007; 2601180007; 2601100012; 26010900010; 25017; 2509160016; 251150001; 2409180010; 2409230015; 2601260007; 2409040025; 2408310214; 2508270010; 2602010004; 2510270028; 2511090008; 2603220007; 2602040002; 2601150011; 2502240023; 260110004; K16/250118; K16/2501176; K16/260006; K16/2600074; K16/2600068; K16/2600063; K16/2600056; K16/2500131. Các bệnh án, mẫu biểu sử dụng trong hồ sơ bệnh án đúng theo quy định: ghi đầy đủ thông tin người bệnh (họ và tên; tuổi; địa chỉ...), có đầy đủ chữ ký của bác sĩ, điều dưỡng...; không phát hiện việc lạm dụng thuốc, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh;

chẩn đoán và hướng điều trị phù hợp với diễn biến lâm sàng; các diễn biến được ghi chép kịp thời, liên tục theo đúng quy định.

Tồn tại, hạn chế:

- Mã bệnh án số: 2601070013; 2601070013; 2603170008; 260323007; 2601180007; 2601100012; 26010900010; 25017; 2509160016; 251150001; 2409180010; 2409230015 trong phiếu điều trị phần y lệnh thiếu chỉ định chế độ chăm sóc cho người bệnh.

- Mã bệnh án số: 2412200001; 25110300; 2511070019; 2512180010; 2511070021; 2511260011; 2511030006; 2512310002; 241213005; 2601070013 trong phiếu điều trị phần y lệnh đang phân cấp chăm sóc người bệnh là chăm sóc cấp 3 đối với người bệnh chuyển viện, tiêu lượng nặng là không phù hợp với chẩn đoán theo Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế.

- Mã bệnh án số: 2508270010, 2602010004; 2510270028; 2603220007; 2602040002; 2511040008 giấy cam kết tự nguyện của người bệnh/người nhà người bệnh sử dụng và chi trả chi phí đối với dịch vụ kỹ thuật chưa đủ điều kiện thanh toán BHYT không ghi ngày, tháng, năm.

1.4. Việc phê duyệt và áp dụng danh mục kỹ thuật

Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 4.199 danh mục kỹ thuật (tại Quyết định số 5568/QĐ-BYT ngày 21/12/2020 của Bộ Y tế phê duyệt là 4.106 danh mục kỹ thuật, Quyết định 1471/QĐ-BYT ngày 29/5/2024 bổ sung 05 danh mục kỹ thuật, Quyết định 985/QĐ-BYT ngày 19/12/2025 của Sở Y tế Hưng Yên bổ sung 88 danh mục kỹ thuật).

Trong tổng số 4.199 danh mục dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt có 476 dịch vụ kỹ thuật được thanh toán BHYT tại bệnh viện.

1.5. Việc xây dựng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán điều trị các bệnh thường gặp tại đơn vị

Căn cứ các quy định của Bộ Y tế, danh mục kỹ thuật được phê duyệt và điều kiện thực tế tại đơn vị, bệnh viện đã ban hành Quyết định số 110/QĐ-BVTB ngày 14/7/2025 và Quyết định số 174/QĐ-BVTB ngày 13/10/2025 về việc xây dựng, ban hành 876 quy trình kỹ thuật áp dụng tại các khoa, phòng nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong khám, điều trị cho bệnh nhân.

- Kiểm tra 05 quy trình kỹ thuật Khoa Da liễu gồm: Quy trình điều trị sùi mào gà bằng PLASMA, quy trình điều trị hạt cơm bằng PLASMA, quy trình điều trị sẹo lồi bằng Ni tơ lỏng, quy trình điều trị sùi mào gà bằng đốt điện, quy trình điều trị bớt sùi bằng Laser CO2, bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn tại Quyết định 4790/QĐ-BYT ngày 25/10/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Da liễu.

- Kiểm tra 07 quy trình kỹ thuật Khoa Hồi sức cấp cứu gồm: Quy trình kỹ thuật tăng Kali máu, quy trình kỹ thuật điều trị tăng Natri máu, quy trình kỹ thuật rửa bàng quang, quy trình kỹ thuật mở khí quản thường quy, quy trình kỹ thuật thở oxy qua mặt nạ có túi, quy trình kỹ thuật rửa bàng quang, quy trình kỹ thuật cho ăn qua ống thông dạ dày, bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn tại Quyết định 1904/QĐ-BYT ngày 30/5/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu “hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành hồi sức-cấp cứu và chống độc”.

- Kiểm tra 04 quy trình kỹ thuật chuyên ngành Gây mê hồi sức gồm: Gây mê nội khí quản phẫu thuật gan mật, gây mê nội khí quản phẫu thuật tháo lồng ruột, gây mê nội khí quản phẫu thuật áp xe gan, gây mê nội khí quản phẫu thuật khe thoát vị rốn, hở thành bụng, bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo Quyết định 782/QĐ-BYT ngày 04/3/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu “hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành quy trình gây mê hồi sức”.

- Kiểm tra 05 quy trình kỹ thuật chuyên ngành Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, gồm: quy trình kỹ thuật điều trị bằng siêu âm, quy trình kỹ thuật điều trị bằng Lazer công suất thấp, quy trình kỹ thuật điều trị bằng sóng xung kích, quy trình kỹ thuật điện châm, quy trình kỹ thuật thủy châm, bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng”.

Tồn tại, hạn chế:

- Phần căn cứ pháp lý để ban hành Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng đơn vị viện dẫn theo Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã hết hiệu lực thi hành (*Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 đã được thay thế bởi Quyết định số 3553/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 và Quyết định số 3554/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ Y tế*).

- Viện dẫn Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng” để ban hành Quy trình kỹ thuật điện châm, Quy trình kỹ thuật thủy châm là không đúng (*Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 12/3/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành châm cứu*).

1.6. Việc thực hiện quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn

Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện đã được kiện toàn theo quy định của Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế: đã thành lập Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn số 36/QĐ-BVTB ngày 11/3/2025 do TS.BSCKII Đỗ Trọng Quyết - Giám đốc Bệnh viện là Chủ tịch Hội đồng, BS Nguyễn Thị Hồng Vân - Trưởng khoa KSNK - Thư ký; Khoa Kiểm soát nhiễm

khuẩn, mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn có đầy đủ số lượng, thành phần theo quy định (*Quyết định số 15/QĐ-BV ngày 26/01/2026 do BS Nguyễn Thị Hồng Vân có chứng chỉ số 10/725-KC-BM-18-B24 -Khoa KSNK- Tổ trưởng*).

Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 58A/QĐ-BVTB ngày 15/7/2021 về quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn, phân công nhiệm vụ cho thành viên/khoa/bộ phận; xây dựng Kế hoạch kiểm tra/giám sát hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn. Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn hoạt động thường xuyên theo kế hoạch, họp ít nhất một quý/lần hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Bệnh viện đã ban hành các Quy trình: vệ sinh tay và sử dụng găng tay; giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện; vệ sinh môi trường bề mặt; xử lý sau phơi nhiễm, tai nạn rủi ro; quản lý chất thải y tế; quản lý tập trung đồ vải y tế; quản lý tập trung dụng cụ y tế; sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân...theo đúng quy định.

Kiểm tra thực tế tại bệnh viện: bệnh viện đã bố trí khu xử lý đồ vải y tế tại tầng hầm bệnh viện, khoa kiểm soát nhiễm khuẩn xử lý đồ vải đảm bảo một chiều, có biển hiệu từng khu vực (khu tiếp nhận, xử lý, hấp sấy, lưu trữ và cấp phát...); thực hiện hấp sấy dụng cụ tại chỗ, có tủ lưu trữ dụng cụ, các dụng cụ y tế được cất theo từng hộp, dán giấy đổi màu, ghi đầy đủ thông tin thời gian hấp sấy, hạn sử dụng.

Tồn tại, hạn chế:

Tại phòng thủ thuật nền nhà chưa đảm bảo vệ sinh; thùng đựng rác thải y tế đặt tại vị trí không đảm bảo theo quy định; thùng đựng dung dịch để ngâm rửa dụng cụ y tế sau khi làm thủ thuật không ghi nhãn mác.

1.7. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm

- Về thực hiện công bố an toàn sinh học:

Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã xây dựng Bản tự công bố Cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II theo các quy định tại Nghị định 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và gửi Sở Y tế để đăng tải thông tin theo văn bản số 72/BVTB ngày 30/3/2026; phòng an toàn sinh học được bố trí riêng biệt với các phòng khác của cơ sở xét nghiệm; có biển báo nguy hiểm sinh học trên cửa ra vào của khu vực xét nghiệm. Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 514/QĐ-BVTB ngày 09/3/2026 phân công bà Nguyễn Thị Hoài Thanh, trình độ chuyên môn: Cao đẳng xét nghiệm - phụ trách an toàn sinh học. Nhân viên trực tiếp thực hiện xét nghiệm vi sinh vật có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp và đã được tập huấn về an toàn sinh học.

Điều kiện về thiết bị: Có các thiết bị xét nghiệm phù hợp với kỹ thuật và mẫu bệnh phẩm hoặc vi sinh vật được xét nghiệm; có tủ an toàn sinh học, có các

thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với loại kỹ thuật xét nghiệm thực hiện tại cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp II.

- Quản lý, sử dụng máy xét nghiệm:

Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã thực hiện phân loại các máy xét nghiệm; lập hồ sơ máy, mã số; xây dựng quy trình quản lý thiết bị y tế; phân công người chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng; hướng dẫn sử dụng thiết bị; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy xét nghiệm theo hướng dẫn của nhà sản xuất; nội kiểm, ngoại kiểm và xử lý nhiễm khuẩn theo các quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung Nghị định 98/2021/NĐ-CP.

Tại thời điểm kiểm tra, phòng xét nghiệm có các thiết bị hiện đại phục vụ công tác khám chữa bệnh như: máy sinh hóa tự động, máy ly tâm, máy xét nghiệm huyết học, máy phân tích điện giải, máy xét nghiệm nước tiểu... cùng đội ngũ nhân sự được đào tạo đúng chuyên ngành.

- Nội kiểm xét nghiệm: bệnh viện đã ban hành kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm. Khoa xét nghiệm đã xây dựng sổ tay chất lượng của phòng xét nghiệm, các quy trình thực hành chuẩn (SOP), xây dựng và thực hiện chương trình nội kiểm do lãnh đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phê duyệt, có hệ thống ghi chép, lưu trữ, phát hiện sự cố và biện pháp khắc phục, phòng ngừa sự cố... theo quy định tại Điều 2, Điều 5 Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm.

- Ngoại kiểm xét nghiệm: Để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động xét nghiệm nhằm phục vụ cho công tác khám và điều trị bệnh nhân, đơn vị thực hiện chương trình ngoại kiểm theo dõi, giám sát các quá trình thực hiện xét nghiệm, bảo đảm các kết quả xét nghiệm có đủ độ tin cậy trước khi trả cho bệnh nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời nếu có sai sót. Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã ký Hợp đồng ngoại kiểm với Trung tâm kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội (Năm 2024: Hợp đồng số 812/2024/HĐNK ngày 02/01/2024; năm 2025: Hợp đồng số 812/2025/HĐNK ngày 07/11/2024; năm 2026: Hợp đồng số 812/2026/HĐNK ngày 10/10/2025) với chương trình ngoại kiểm xét nghiệm nội dung chương trình: hóa sinh, huyết học, đông máu rút gọn. Bệnh viện đã thực hiện và lưu giữ các kết quả ngoại kiểm hàng tháng theo quy định.

1.8. Quản lý chất thải y tế

Bệnh viện đã thực hiện công tác phân loại, thu gom, lưu giữ và bàn giao chất thải y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế. Chất thải y tế được phân loại ngay tại nơi phát sinh và được vận chuyển về khu lưu giữ rác thải của Bệnh viện; đã phân công cán bộ ghi chép sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại. Hàng năm, Bệnh viện đã ký Hợp đồng thu gom/câu ép, vận

chuyên và xử lý rác thải sinh hoạt với Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Bình; hợp đồng thu mua và xử lý chất thải y tế tái chế với Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC; hợp đồng quan trắc giám sát môi trường với Công ty cổ phần tập đoàn FEC.....Có sổ sách theo dõi hoá chất vận hành nhanh hệ thống xử lý nước thải; sổ theo dõi lưu lượng nước phục vụ vận hành hệ thống xử lý nước thải; sổ nhật ký vận hành trạm xử lý nước thải; sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại.

Ngày 01/7/2021, UBND tỉnh Thái Bình cấp Giấy phép số 27/GP-UBND cho phép Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa chất lượng cao tỉnh Thái Bình, địa chỉ: số 530, đường Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xả nước thải vào nguồn nước.

Ngày 24/02/2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường số 125/GPMT-BTNMT đối với bệnh viện (thời hạn giấy phép là 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép).

Bệnh viện đã ban hành Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn; Quy trình xử lý chất thải; Quy trình quản lý chất thải y tế; Quy trình kiểm tra, giám sát công tác kiểm soát nhiễm khuẩn; Kế hoạch tập huấn phân loại, thu gom chất thải y tế.

Kiểm tra thực tế tại khu lưu trữ rác thải tập trung của bệnh viện, có phân từng khu: rác thải tái chế, chất thải nguy hại không lây nhiễm và chất thải lây nhiễm, có biển cảnh báo, mã chất thải đúng quy định.

1.9. Phòng và xử trí phản vệ

Công tác phòng và xử trí sốc phản vệ được bệnh viện thực hiện theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế. Nội dung được triển khai hàng tuần tại các buổi giao ban, đặc biệt bệnh viện đã trú trọng công tác đào tạo, giám sát nâng cao công tác phòng và xử trí sốc phản vệ.

Bệnh viện đã niêm yết phác đồ xử trí chống sốc phản vệ theo quy định, trang bị đầy đủ hộp thuốc cấp cứu chống sốc phản vệ; thuốc và thiết bị y tế còn hạn sử dụng, đủ danh mục theo Phụ lục V Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế. Bệnh viện đã tuân thủ nghiêm túc khai thác tiền sử dị ứng trước khi sử dụng thuốc.

1.10. Việc quản lý sử dụng thuốc

- Triển khai và áp dụng GSP

Bệnh viện đã có thông báo đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) gửi Sở Y tế theo Công văn số 154/TB-BVTB ngày 07/8/2024 đối với kho thuốc chính, kho thuốc nội trú, kho thuốc đông y, kho thuốc ngoại trú bảo hiểm y tế của bệnh viện. Kho thuốc được bệnh viện bố trí, sắp xếp gọn gàng, khoa học, đảm bảo nguyên tắc “dễ thấy – dễ lấy – dễ kiểm tra”. Công tác bảo quản được thực hiện theo quy trình và quy định hiện hành.

Bệnh viện đã bố trí kho đảm bảo quy định theo quy định tại Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế: kho khô ráo, thoáng mát, diện tích các kho phù hợp, đủ không gian, có các khu vực nhận hàng, bảo quản; thuốc được xếp trên giá kệ, khoảng cách từ nền kho tới giá kệ đủ rộng cho việc xếp/dỡ hàng hoá.

Kiểm tra tại kho thuốc chính: diện tích khoảng 42 m² do Dược sỹ đại học Nguyễn Lê Hằng trụ trách, tại thời điểm kiểm tra nhiệt độ trong kho là 26,4 °C, độ ẩm 75,5%, thuốc được để trên giá kệ, không phát hiện trong kho có thuốc hết hạn sử dụng.

Kiểm tra tại kho điều trị nội trú: diện tích khoảng 42 m², tại thời điểm kiểm tra nhiệt độ là 24,2 °C, độ ẩm 55,8%, thuốc được sắp xếp theo chủng loại, được để trên giá kệ. Không phát hiện trong kho có thuốc hết hạn sử dụng.

Kho bảo quản có hệ thống máy tính có kết nối mạng để hoạt động bảo quản, xuất nhập kiểm soát bằng phần mềm vi tính; có lắp đặt hệ thống theo dõi nhiệt độ, độ ẩm bằng các thiết bị như nhiệt kế, ẩm kế, tủ lạnh bảo quản thuốc.

Bệnh viện đã xây dựng các Quy trình chuẩn (SOP) trong nhập, xuất, bảo quản thuốc. Đội ngũ nhân viên kho có trình độ từ dược sỹ cao đẳng trở lên, được đào tạo kỹ năng, hiểu rõ yêu cầu về bảo quản thuốc.

- Việc sử dụng thuốc:

Căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế, bệnh viện đã ban hành Quyết định số 49/QĐ-BVTB ngày 05/3/2026 về việc kiện toàn Hội đồng thuốc và điều trị đảm bảo đúng quy định về số lượng, thành phần gồm: *(Chủ tịch hội đồng là Giám đốc chuyên môn, các phó Chủ tịch hội đồng và các ủy viên là trưởng các khoa, phòng trong bệnh viện)*; Hội đồng thuốc và điều trị đã ban hành quy chế hoạt động, xây dựng danh mục thuốc dùng trong bệnh viện, xây dựng và thực hiện các hướng dẫn điều trị, giám sát phản ứng có hại của thuốc...

Căn cứ nhiệm vụ chức năng được giao, Khoa Dược bệnh viện đã lập kế hoạch cung ứng, quản lý nhập-xuất-tồn bảo đảm đủ cung ứng thuốc, đầy đủ, kịp thời có chất lượng cho nhu cầu chẩn đoán và điều trị nội trú, ngoại trú, bảo hiểm y tế và phù hợp với kinh phí của bệnh viện. Làm dự trữ bổ sung khi nhu cầu thuốc tăng vượt kế hoạch, thuốc không có nhà thầu tham gia, thuốc có nhu cầu đột xuất. Tổ chức cấp phát thuốc đúng quy trình đối với cấp phát thuốc nội trú, ngoại trú, cấp cứu và quy trình riêng cho thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Việc cấp phát dựa vào y lệnh trong phiếu điều trị, phiếu lĩnh, đơn thuốc, phiếu xuất và hồ sơ giao nhận. Thông tin thuốc và giám sát sử dụng thuốc được cập nhật về hướng dẫn sử dụng, cảnh báo tương tác, sai sót thuốc, phối hợp với khoa lâm sàng để theo dõi sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

Căn cứ vào biên bản họp hội đồng thuốc và điều trị, hàng năm bệnh viện đã ban hành các Quyết định, kế hoạch về sử dụng thuốc BHYT, hóa chất, vật tư y tế tại bệnh viện, cụ thể: (năm 2024: *Quyết định số 153B/QĐ-BVTB ngày 03/12/2023*; năm 2025: *Quyết định số 03/QĐ-BVTB ngày 03/01/2025*; năm 2026: *Quyết định 50/QĐ-BVTB ngày 09/3/2026*).

Tồn tại, hạn chế: Tại Quyết định kiện toàn Hội đồng thuốc và điều trị số 49/QĐ-BVTB ngày 05/3/2026 chức danh Phó chủ tịch Hội đồng không đúng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 10 Thông tư 21/2013/TT-BYT của Bộ Y tế. Theo quy định, Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm ủy viên thường trực là trưởng khoa Dược bệnh viện. Tại Bệnh viện Thái Bình, Trưởng khoa Dược là Thư ký Hội đồng.

1.11. Việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế

Bệnh viện đã triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, bệnh viện đã thực hiện việc bố trí, sử dụng thiết bị y tế tại các khoa, phòng phù hợp với nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và yêu cầu chuyên môn kỹ thuật. Các thiết bị sau khi mua sắm được bàn giao cho các khoa/phòng, cá nhân phụ trách quản lý, theo dõi và sử dụng. Bệnh viện thực hiện quản lý thiết bị y tế thông qua hồ sơ, sổ sách, có đầy đủ thông tin: Loại thiết bị, số seri, nước sản xuất, hãng sản xuất, năm sản xuất. Hồ sơ thiết bị cơ bản gồm: hợp đồng, biên bản bàn giao, hóa đơn tài chính, tài liệu hướng dẫn sử dụng, phiếu bảo hành.

Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu có đầy đủ: Tờ khai hải quan, phiếu đóng gói/phiếu chi tiết hàng hóa, giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, giấy phép nhập khẩu, bảng phân loại thiết bị y tế.

Việc sử dụng thiết bị y tế đúng mục đích, đáp ứng kịp thời công tác khám bệnh, chữa bệnh. Tại mỗi khoa/phòng triển khai việc theo dõi bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thông qua biên bản báo hỏng và được ghi đầy đủ trong lý lịch máy cho mỗi thiết bị y tế.

Kiểm tra xác suất một số thiết bị y tế tại một số khoa, phòng gồm: Máy xét nghiệm hóa sinh tự động, model: Cobas e411, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2019; Máy xét nghiệm huyết học tự động, model: XN-1000, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2019; Máy siêu âm màu, model: VOLUSON S6, xuất xứ Hàn Quốc, năm sản xuất 2019 cho thấy bệnh viện đã thực hiện quản lý thiết bị y tế nêu trên theo các quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP (*có hợp đồng mua bán, chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, tờ khai hàng hóa nhập khẩu đối với thiết bị xuất xứ nước ngoài, tờ hướng dẫn sử dụng...*).

1.12. Việc thực hiện công khai giá dịch vụ y tế

Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 234/QĐ-BVTB ngày 27/12/2024; Quyết định số 58/QĐ-BVTB ngày 08/04/2025 phê duyệt giá dịch vụ áp dụng tại bệnh viện; Quyết định số 186/QĐ-BVTB ngày 07/11/2025 về việc điều

chính giá dịch vụ khám bệnh và ngày giường bệnh. Bệnh viện đã công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Bảng giá dịch vụ được công khai qua màn hình tại quầy thu ngân tầng 1 bệnh viện.

Tồn tại, hạn chế: Phần căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 58/QĐ-BVTB ngày 08/04/2025 phê duyệt giá dịch vụ áp dụng tại bệnh viện còn viện dẫn Thông tư 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế là không đúng quy định (*Thông tư trên đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2025*).

1.13. Việc triển khai thực hiện chính sách BHYT năm 2024, 2025 và 3 tháng đầu năm 2026

- Bệnh viện đã triển khai Luật khám chữa bệnh năm 2023; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ; Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ; Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Bảo hiểm y tế; Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023; Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế...tới các khoa, phòng qua các buổi giao ban, tập huấn; tuyên truyền quyền và nghĩa vụ của người bệnh khi khám chữa bệnh tại bệnh viện. Bệnh viện đã triển khai phần mềm kết nối liên thông với cơ quan Bảo hiểm xã hội và phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm trong việc kiểm tra, rà soát, giám định bảo hiểm y tế.

- Việc ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng KCB BHYT:

Bệnh viện đã thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hàng năm với cơ quan Bảo hiểm xã hội đảm bảo về thời gian, nội dung theo quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 và Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể:

+ Năm 2024: Hợp đồng số 03/HĐKCB-BHYT ngày 27/12/2023 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa bệnh viện Thái Bình - Chi nhánh Công ty TNHH bệnh viện chất lượng cao tỉnh Thái Bình với Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình.

+ Năm 2025: Hợp đồng số 05/HĐKCB-BHYT ngày 30/12/2024 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa bệnh viện Thái Bình - Chi nhánh Công ty TNHH bệnh viện chất lượng cao tỉnh Thái Bình với Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình; Ngày 01/6/2025, thực hiện hợp đồng số 16/HĐKCB-BHYT giữa Bảo hiểm xã hội huyện Vũ Thư và bệnh viện Thái Bình - Chi nhánh Công ty TNHH bệnh viện chất lượng cao tỉnh Thái Bình; Ngày 07/10/2025 thực hiện ký hợp đồng số 21/HĐKCB-BHYT với Bảo hiểm xã hội cơ sở Thái Bình.

+ Năm 2026: Hợp đồng số 02/HĐKCB-BHYT ngày 29/12/2025 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa bệnh viện Thái

Bình - Chi nhánh Công ty TNHH bệnh viện chất lượng cao tỉnh Thái Bình với Bảo hiểm xã hội cơ sở Thái Bình.

- Việc thực hiện thanh toán, quyết toán, tạm ứng chi phí KCB BHYT

+ Công tác thanh quyết toán, tạm ứng chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với Bảo hiểm xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ và Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

+ Bệnh viện gửi bảng tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT của tháng trước trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng, báo cáo quyết toán chi phí KCB BHYT và gửi báo cáo quyết toán chi phí quý trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý cho cơ quan BHXH đúng theo Hợp đồng đã ký kết.

+ Việc thu tiền tạm ứng, thu thêm ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT: Bệnh viện thực hiện thu ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT theo nguyên tắc thu phần chênh lệch giữa mức giá dịch vụ đã niêm yết công khai theo quy định trừ đi mức giá dịch vụ được BHYT thanh toán; được sự đồng ý ký nhận của bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân.

1.14. Một số nội dung khác:

- Biển hiệu: Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã bố trí hệ thống sơ đồ và biển chỉ dẫn, bao gồm: biển tên bệnh viện, sơ đồ tổng thể, biển chỉ dẫn đường đi, biển tên các khoa/phòng chuyên môn và hành chính, biển cảnh báo an toàn, biển hướng dẫn cho người bệnh. Các biển được lắp đặt tại vị trí dễ quan sát, đảm bảo thuận tiện cho người bệnh và người nhà trong quá trình di chuyển, sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh.

Hạn chế, vi phạm: Phần biển hiệu của bệnh viện không ghi đầy đủ các thông tin theo Điều 70, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ (*Biển hiệu của bệnh viện ghi thiếu thông tin về hình thức tổ chức, thời gian hoạt động và số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh*). Vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Nghị định 90/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ “có biển hiệu không có đủ các thông tin cơ bản theo quy định của pháp luật”.

- Quảng cáo dịch vụ khám chữa bệnh: Bệnh viện xác nhận có quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên mạng xã hội (facebook), website của bệnh viện tại địa chỉ: tbh.vn.

- Trang phục chuyên môn nhân viên y tế: Bệnh viện đã thực hiện việc quản lý, sử dụng trang phục y tế theo đúng quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế về trang phục y tế.

2. Việc chấp hành pháp luật về lao động

2.1. Báo cáo định kỳ

Đơn vị đã thực hiện báo định kỳ về tình hình thay đổi lao động; thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động; báo cáo về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2.2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

Bệnh viện đã xây dựng quy trình tuyển dụng lao động, hình thức và phương thức tuyển dụng trực tiếp, qua các trang mạng xã hội, thông báo tuyển dụng, trung tâm dịch vụ. Không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ văn bằng, chứng chỉ gốc của người lao động khi tuyển dụng, sử dụng lao động. Đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động. Ký hợp đồng thử việc có thời hạn 60 ngày đối với tất cả người lao động, hưởng mức lương bằng 85% so với lương chính thức. Kết thúc thử việc, người lao động được ký hợp đồng lao động chính thức. Thực hiện lập, cập nhật, quản lý sổ lao động đầy đủ.

Tồn tại, hạn chế: Đơn vị chưa thực hiện đầy đủ quy định về việc thông báo kết quả đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đến cơ quan quản lý về lao động địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14..

2.3. Thực hiện hợp đồng lao động

Không có lao động không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động; không có hợp đồng lao động dưới 01 tháng và hợp đồng lao động từ 03 tháng đến dưới 12 tháng; số lao động làm việc không trọn thời gian: 11 người; số người chưa được ký kết hợp đồng lao động: 0 người; không có lao động thuê lại; không có lao động bị cho thôi việc; có 54 lao động xin thôi việc. Ký hợp đồng lao động từ 01 tháng đến dưới 03 tháng (năm 2024 là 02 người, năm 2025 là 02 người, Quý I năm 2026 là 02 người); hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng (năm 2024: 81 người, năm 2025: 89 người, Quý I năm 2026 là 87 người); hợp đồng lao động không xác định thời hạn (năm 2024: 151 người, năm 2025: 151 người, Quý I năm 2026: 151 người).

2.4. Đối thoại, Thương lượng tập thể, Thỏa ước lao động tập thể

Đơn vị đã xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức hội nghị người lao động; tổ chức đối thoại định kỳ nơi làm việc.

Tồn tại, hạn chế: Đơn vị chưa xây dựng Thỏa ước lao động tập thể.

2.5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

Đơn vị xây dựng Nội quy lao động từ tháng 4/2021, gồm 09 Chương 46 Điều; không có khiếu nại, tố cáo về lao động.

2.6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (được nghỉ 01 trong tuần). Người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương 11 ngày lễ, tết trong năm gồm: 01 ngày Tết Dương lịch; 05 ngày Tết Âm lịch; 01 ngày Chiến thắng, giải phóng miền nam; 01 ngày Quốc tế lao động; 01 ngày Quốc khánh và 01 ngày liền kề trước hoặc sau; 01 ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Nghỉ việc riêng được hưởng nguyên lương trong các trường hợp: Nghỉ 03 ngày đối với các trường hợp kết hôn, con kết hôn, con chết; nghỉ 03 ngày đối với trường hợp bố mẹ đẻ, bố mẹ (vợ hoặc chồng) chết. Nghỉ việc riêng không hưởng lương: Nghỉ không hưởng lương 01 ngày khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; bố hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn....Ngoài ra, người lao động có thể thỏa thuận với doanh nghiệp để xin nghỉ không hưởng lương trong những trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng và được sự đồng ý của người quản lý. Người lao động làm việc đủ 12 tháng thì được nghỉ 12 ngày làm việc, cứ 05 năm làm việc tại bệnh viện, người lao động sẽ được hưởng thêm 01 ngày phép năm hưởng nguyên lương.

2.7. Tiền lương và trả công lao động

- Năm 2024, mức thu nhập cao nhất là 46.515.912 đồng, mức thu nhập trung bình là 10.807.431 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 4.481.500 đồng/tháng; năm 2025, mức thu nhập cao nhất là 55.929.858 đồng, mức thu nhập trung bình là 11.452.901 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 4.720.000 đồng/tháng; năm 2026, mức thu nhập cao nhất 51.143.972 đồng, mức thu nhập trung bình là 11.803.701 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 5.070.000 đồng/tháng.

- Đơn vị trả lương theo thời gian, qua tài khoản. Đã xây dựng thang lương, bảng lương; xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp; không có ngừng việc, thiếu việc làm; hỗ trợ người lao động bữa ăn ca 20.000 đồng/người/suất.

2.8. Lao động đặc thù

a) Các quy định riêng đối với lao động nữ

Năm 2024 sử dụng 163 lao động nữ; năm 2025 sử dụng 172 lao động nữ, đến tháng 3/2026 sử dụng 172 lao động nữ. Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút tính vào thời gian làm việc. Đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, bệnh viện không bố trí làm các công việc nặng nhọc, làm thêm giờ, đi công tác xa; không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ. Thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản.

b) Lao động khác

Đơn vị không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động người nước ngoài. Năm 2024 sử dụng 35 lao động là người cao tuổi; năm 2025 sử dụng 37 lao động là người cao tuổi; đến tháng 3/2026 sử dụng 36 lao động là người cao tuổi.

2.9. An toàn lao động, vệ sinh lao động

Đơn vị đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; đã xây dựng nội quy, quy trình đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động nơi làm việc; bố trí 01 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; sử dụng 10 lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc. Đơn vị tự tổ chức tự khám, phân loại sức khỏe định kỳ cho người lao động (năm 2024 khám cho 239/239 người; năm 2025 khám cho 238/238 người); trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động (khẩu trang, găng tay, quần áo đồng phục ngành y, mũ y tế, liềm kế, áo chì); đã thực hiện quan trắc môi trường lao động. Phối hợp với Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực I, Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật an toàn và đo lường Hải Phòng thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn cho 03 bình chứa khí nén; 02 hệ thống ống dẫn khí y tế (khí Oxy, khí CO₂); 13 thang máy; 01 hệ thống ống dẫn khí nén.

Hạn chế, vi phạm: Đơn vị chưa thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lần đầu cho 03 nồi hơi theo quy định tại Điều 31 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 và khoản 1 Điều 16 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

2.10. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

a) Về đối tượng tham gia BHXH

Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH: năm 2024 là 194 người; năm 2025 là 202 người; đến tháng 3/2026 là 200 người.

Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH: năm 2024 là 194 người; năm 2025 là 202 người; đến tháng 3/2026 là 200 người.

Số lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH: năm 2024: 40 người, năm 2025: 40 người, đến tháng 3/2026 là 40 người.

b) Về số tiền đóng BHXH

- Số tiền thừa kỳ trước chuyển sang, năm 2024 là 17.945.187 đồng; năm 2025 là 15.855.187 đồng; đến tháng 3/2026 là 10.145.937 đồng. Số tiền phải đóng trong kỳ: năm 2024 là 297.268.800 đồng, năm 2025 là 326.100.050 đồng, đến tháng 3/2026 là 339.408.589 đồng. Số tiền đã đóng trong kỳ: năm 2024 là 300.000.000 đồng; năm 2025 là 312.000.000 đồng; đến tháng 3/2026 là 350.000.000 đồng. Số tiền chuyển kỳ sau: năm 2024 là 20.706.387 đồng, năm 2025 là 1.755.137 đồng, đến tháng 3/2026 là 20.971.798 đồng.

c) Về cấp sổ BHXH, BHYT

Số lao động đang tham gia BHXH, BHYT: năm 2024 là 187 người, năm 2025 là 195 người, đến tháng 3/2026 là 188 người. Số lao động đã được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT: năm 2024 là 187 người, năm 2025 là 195 người, đến tháng 3/2026 là 188 người.

d) Việc đề nghị giải quyết, thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
		Lượt	Số tiền	Lượt	Số tiền	Lượt	Số tiền
1	Ốm đau	36	27.160.625	28	19.643.750	10	3.973.279
2	Thai sản	26	650.342.778	17	497.120.000	08	216.020.417
3	DSPHSK	26	99.630.000	16	70.200.000	03	14.742.000
Tổng cộng		88	777.133.403	61	586.963.750	21	234.735.696

Đơn vị đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định cho 100% lao động thuộc diện tham gia BHXH, BHYT, BHTN; được cấp sổ BHXH và thẻ BHYT. Đơn vị đã phối hợp với Bảo hiểm xã hội cơ sở Thái Bình thực hiện thanh toán đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho người lao động.

3. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh

3.1. Công tác chỉ đạo, ban hành quy định nội bộ

- Ngày 01/4/2024, Bệnh viện đã ban hành Quy trình số QT.CTXH.01 về việc tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, phản ánh trong khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, trong đó quy định rõ: nội dung tiếp nhận, phân loại, thời gian xử lý, trách nhiệm của từng bộ phận.

- Ngày 01/3/2023, Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-BVTB về việc tách phòng Truyền thông - Chăm sóc sức khỏe cộng đồng thành phòng Truyền thông - Kinh doanh và phòng Công tác xã hội thuộc Bệnh viện Thái Bình.

- Nội quy, quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh người bệnh được công khai tại các vị trí đông người như: khoa Khám bệnh (tầng 1, 2), khoa điều trị nội trú (tầng 3, 4, 5, 6, 7) và nhà ăn bệnh viện (tầng 13) để bệnh nhân và người nhà bệnh nhân tiện theo dõi, thực hiện.

3.2. Các kênh tiếp nhận thông tin

Bệnh viện triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà, cụ thể:

- Đường dây nóng: bệnh viện công bố số điện thoại đường dây nóng: 0969 054 669, giao Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và Quản lý chất lượng tiếp

nhận, xử lý các cuộc gọi; thời gian trực: 24/24 giờ để đảm bảo tiếp nhận kịp thời các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người bệnh và người nhà người bệnh; thực hiện báo cáo gửi Sở Y tế theo quy định.

- Tiếp dân trực tiếp: Hiện tại công tác tiếp công dân được bệnh viện tổ chức hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 7; trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh, nếu bệnh nhân có ý kiến thắc mắc sẽ được cán bộ y tế giải thích ngay tại buồng bệnh hoặc ban lãnh đạo gặp gỡ và giải thích cho người bệnh, người nhà người bệnh tại phòng tiếp dân tầng 01 của bệnh viện.

- Hòm thư góp ý: Bệnh viện đã bố trí hòm thư góp ý tại các vị trí thuận tiện, dễ quan sát để người bệnh và người nhà người bệnh dễ dàng tiếp cận (*tầng hầm để xe, khoa Khám bệnh tầng 1, tầng 2; khoa Điều trị nội trú tầng 3, 4, 5, 6, 7*).

Ngày 19/5/2023, bệnh viện ban hành Quyết định 52/QĐ-BVTB về việc quản lý, khai thác, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị từ hòm thư góp ý của bệnh viện, trong đó giao cho phòng Công tác xã hội mở hòm thư góp ý định kỳ 02 tuần/lần.

Ngày 25/5/2023, Bệnh viện ban hành Quy định 61/QyĐ-BVTB về việc mở hòm thư và quản lý thông tin góp ý. Thành phần mở hòm thư góp ý, gồm : Trưởng phòng Công tác xã hội và nhân viên phòng Điều dưỡng bệnh viện. Các ý kiến góp ý được tổng hợp, phân loại và chuyển đến các bộ phận liên quan để xem xét, xử lý kịp thời.

Tồn tại, hạn chế:

Phần căn cứ pháp lý để ban hành Quy định 61/QyĐ-BVTB về việc mở hòm thư và quản lý thông tin góp ý, bệnh viện viện dẫn Quyết định 25/QĐ-BVTB ngày 19/5/2023 là không đúng (*phải viện dẫn Quyết định 52/QĐ-BVTB ngày 19/5/2023*); phần nội dung quy định thời gian mở hòm thư góp ý 02 lần/tháng; thành phần tham gia gồm: đại diện Tổ trật tự, 01 cán bộ phòng công tác xã hội, 01 ban chấp hành Đoàn thanh niên. Thực tế bệnh viện thực hiện mở hòm thư góp ý 01 tháng/lần, thành phần tham gia là Trưởng phòng Công tác xã hội và nhân viên phòng Điều dưỡng (có biên bản kèm theo) là không đúng theo Quy định 61/QyĐ-BVTB của bệnh viện.

3.3. Quy trình xử lý và giải quyết

- Bệnh viện thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh gồm các bước: tiếp nhận thông tin từ các kênh đã triển khai; phân loại nội dung phản ánh (liên quan đến chuyên môn, thái độ phục vụ, chi phí...); chuyển đến khoa/phòng liên quan để xác minh và xử lý; thực hiện phản hồi kết quả cho người phản ánh; đồng thời lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Việc theo dõi, quản lý công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh được thực hiện thông qua sổ tiếp nhận ý kiến khách hàng. Đồng thời, các hồ sơ liên quan đến quá trình xử lý phản ánh được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Đánh giá: Trong 02 năm 2024 và 2025 và quý 1/2026, công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh được đơn vị triển khai nghiêm túc, kịp thời và đúng quy định, do đó trong kỳ thanh tra không có vụ việc phải xử lý.

- Xử lý vi phạm: Trong quá trình tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, phản ánh của người bệnh, đơn vị không phát sinh trường hợp vi phạm, do đó không có nội dung xử lý vi phạm.

3.4. Công tác báo cáo và đánh giá sự hài lòng:

Thực hiện các Quyết định của Bộ Y tế: Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 08/01/2024 Ban hành hướng dẫn về phương pháp đo lường hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công giai đoạn 2024 -2030; Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 Ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế, hàng quý bệnh viện đã xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát sự hài lòng người bệnh và báo cáo kết quả khảo sát hài lòng người bệnh theo quý (*kế hoạch số 19/KH-BVLKPH ngày 01/3/2024, kế hoạch số 18/KH-BVLKPH ngày 18/02/2025, kế hoạch số 32/KH-BVLKPH ngày 20/02/2026; báo cáo số 41 ngày 01/4/2024, báo cáo quý 1 ngày 05/3/2025, báo cáo quý 1 ngày 18/3/2026...*).

Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh được bệnh viện nhập trên phần mềm báo cáo của Bộ Y tế. Qua khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của người bệnh đạt tỷ lệ cao, các tiêu chí về thái độ phục vụ, chất lượng chuyên môn và cơ sở vật chất đều được đánh giá tích cực; kết quả chi tiết được tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh

- Tổng số cuộc kiểm tra: 01 cuộc kiểm tra của Cục Môi trường - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải của cơ sở “Đầu tư xây dựng Khu điều trị chất lượng cao tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình”.

- Kết quả triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị: Bệnh viện đã hoàn thiện các hạng mục của công trình xử lý chất thải và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra đúng tiến độ.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Bệnh viện có đầy đủ hồ sơ pháp lý, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự và thiết bị y tế để hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật. Nhân lực làm việc có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề. Bệnh viện thực hiện tốt quy trình đón tiếp bệnh nhân, việc tiếp nhận bệnh nhân được kiểm soát chặt chẽ trên hệ thống tránh tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT; việc ký kết hợp đồng KCB BHYT được thực hiện theo đúng quy định pháp luật... Phối hợp tốt với cơ quan BHXH trong việc tạm ứng, thẩm định,

quyết toán chi phí KCB BHYT. Ngoài ra, bệnh viện đã thiết lập quản lý, lưu trữ hồ sơ bệnh án/hồ sơ bệnh án điện tử theo quy định.

Bệnh viện đã ban hành các Nội quy, Quy chế, Quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người bệnh, Quy trình đánh giá hài lòng người bệnh theo quy định của Bộ Y tế, các Nội quy, Quy chế, Quy trình nêu trên được niêm yết công khai tại các khu vực đông người như: Khoa khám bệnh, khoa cận lâm sàng, khu vực sảnh chờ của bệnh viện; đã triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà bệnh nhân.

Bệnh viện cơ bản thực hiện các loại báo cáo định kỳ, tuyển dụng lao động được bệnh viện quan tâm, kiểm tra năng lực để sắp xếp vị trí làm việc phù hợp với trình độ chuyên môn. Không thu phí khi tuyển dụng; Không đơn phương chấm dứt hợp đồng hay sa thải người lao động mà không có lý do chính đáng theo quy định; Hợp đồng lao động đã thể hiện cơ bản đầy đủ các nội dung và ký kết theo quy định; Không để xảy ra tình trạng chậm lương, nợ lương người lao động; Bệnh viện đã quan tâm về giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động. Trong đó có lao động nữ, thực hiện các chế độ cho lao động nữ khi mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản, đảm bảo các chế độ đối với lao động là người cao tuổi; xây dựng Nội quy lao động. Không để xảy ra tranh chấp lao động, đình công, lãn công; đóng BHXH, BHYT, BHTN; Công tác an toàn vệ sinh lao động, cơ bản được thực hiện đầy đủ.

2. Tồn tại, hạn chế, vi phạm

2.1. Tồn tại, hạn chế, vi phạm trong lĩnh vực y tế:

- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện còn thiếu thông tin tại mục thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác; bác sĩ Nguyễn Thị Ích, chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề số 002671/TB-CCHN có thời gian đăng ký hành nghề tại phòng khám chuyên khoa Nội - Thần kinh Tâm Ích và bác sĩ Tô Thị Hồng Loan, chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề số 001653/TB-CCHN có thời gian đăng ký hành nghề tại phòng khám Tam Đức trùng thời gian đăng ký hành nghề tại bệnh viện ngày thứ bảy/chủ nhật và các ngày trực, giờ trực.

- Tại thời điểm kiểm tra, bệnh viện ghi tên các khoa, phòng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không đúng với Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp, cụ thể: tên biển Khoa Hồi sức cấp cứu - Thận nhân tạo (tầng 1 của bệnh viện) không đúng với tên trong Biên bản thẩm định ngày 09/5/2020 của Bộ Y tế về việc cấp Giấy phép hoạt động đối với Bệnh viện Đa khoa chất lượng cao tỉnh Thái Bình, địa chỉ: số 104 Phan Bá Vành, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*mục 2.3.5, phần 2.3 - Khoa Hồi sức tích cực: 10 giường bệnh*).

- Phòng thủ thuật Khoa Ngoại không có tên biển phòng; trong tủ thuốc, tủ vật tư, thiết bị y tế chưa niêm yết danh mục thuốc, vật tư, thiết bị y tế là không đúng quy định.

- Bệnh viện không gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96 về cơ quan tiếp nhận công bố theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Người thực hành không có đơn đề nghị thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh (*14 người học thực hành: Vũ Ngọc Cương, Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Thị Thu Huyền, Lê Thị Phương Linh, Nguyễn Thị Tố Uyên, Uông Thị Phương Thảo, Phạm Văn Dũng, Hoàng Thanh Hiếu, Phạm Thị Thu Hoài, Phạm Quỳnh Liên, Nguyễn Thanh Tường, Lê Thị Hạnh, Nguyễn Quang Huy*).

- Không có nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành theo quy định tại khoản 6, Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP (*người học thực hành: Lê Thị Phương Linh, Nguyễn Thị Tố Uyên, Uông Thị Phương Thảo, Phạm Văn Dũng, Hoàng Thanh Hiếu, Phạm Thị Thu Hoài, Phạm Quỳnh Liên, Nguyễn Thanh Tường, Lê Thị Hạnh, Nguyễn Quang Huy, Phạm Thị Linh*).

- Mã bệnh án số: 2601070013; 2601070013; 2603170008; 260323007; 2601180007; 2601100012; 26010900010; 25017; 2509160016; 251150001; 2409180010; 2409230015 trong phiếu điều trị phân y lệnh thiếu chỉ định chế độ chăm sóc cho người bệnh.

- Mã bệnh án số: 2412200001; 25110300; 2511070019; 2512180010; 2511070021; 2511260011; 2511030006; 2512310002; 241213005; 2601070013 trong phiếu điều trị phân y lệnh đang phân cấp chăm sóc người bệnh là chăm sóc cấp 3 đối với người bệnh chuyển viện, tiên lượng nặng là không phù hợp với chẩn đoán theo Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế.

- Mã bệnh án số: 2508270010, 2602010004; 2510270028; 2603220007; 2602040002; 2511040008 giấy cam kết tự nguyện của người bệnh/người nhà người bệnh sử dụng và chi trả chi phí đối với dịch vụ kỹ thuật chưa đủ điều kiện thanh toán BHYT không ghi ngày, tháng, năm.

- Phần căn cứ pháp lý để ban hành Quy trình kỹ thuật chuyên ngành Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng đơn vị viện dẫn theo Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã hết hiệu lực thi hành (*Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 đã được thay thế bởi Quyết định số 3553/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 và Quyết định số 3554/QĐ-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ Y tế*).

- Viện dẫn Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng” để ban hành Quy trình kỹ thuật điện châm, Quy trình kỹ thuật thủy châm là không đúng (*Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 12/3/2013 của*

Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành châm cứu).

- Tại phòng thủ thuật nền nhà chưa đảm bảo vệ sinh; thùng đựng rác thải y tế đặt tại vị trí không đảm bảo theo quy định; thùng đựng dung dịch để ngâm rửa dụng cụ y tế sau khi làm thủ thuật không ghi nhãn mác.

- Tại Quyết định kiện toàn Hội đồng thuốc và điều trị số 49/QĐ-BVTB ngày 05/3/2026 chức danh Phó chủ tịch Hội đồng không đúng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 10 Thông tư 21/2013/TT-BYT của Bộ Y tế. Theo quy định, Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm ủy viên thường trực là trưởng khoa Dược bệnh viện; tuy nhiên, tại Bệnh viện Thái Bình, Trưởng khoa Dược là Thư ký Hội đồng.

- Phần căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 58/QĐ-BVTB ngày 08/04/2025 phê duyệt giá dịch vụ áp dụng tại bệnh viện còn viện dẫn Thông tư 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế là không đúng quy định (*Thông tư trên đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2025*).

- Phần biểu hiện của bệnh viện không ghi đầy đủ các thông tin theo Điều 70, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ (*Biểu hiện của bệnh viện ghi thiếu thông tin về hình thức tổ chức, thời gian hoạt động và số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh*).

2.2. Tồn tại, hạn chế, vi phạm trong lĩnh vực lao động

- Chưa thực hiện đầy đủ quy định về việc thông báo kết quả đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động đến cơ quan quản lý về lao động địa phương.

- Chưa xây dựng Thỏa ước lao động tập thể.

- Chưa thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lần đầu cho 03 nồi hơi.

2.3. Tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh:

- Phần căn cứ pháp lý để ban hành Quy định 61/QyĐ-BVTB về việc mở hòm thư và quản lý thông tin góp ý, bệnh viện viện dẫn Quyết định 25/QĐ-BVTB ngày 19/5/2023 là không đúng (*phải viện dẫn Quyết định 52/QĐ-BVTB ngày 19/5/2023*); phần nội dung quy định thời gian mở hòm thư góp ý 02 lần/tháng; thành phần tham gia gồm: đại diện Tổ trật tự, 01 cán bộ phòng công tác xã hội, 01 ban chấp hành Đoàn thanh niên. Thực tế bệnh viện thực hiện mở hòm thư góp ý 01 tháng/lần, thành phần tham gia là Trưởng phòng Công tác xã hội và nhân viên phòng Điều dưỡng (có biên bản kèm theo) là không đúng theo Quy định 61/QyĐ-BVTB của bệnh viện.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, vi phạm

3.1. Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo các khoa/phòng còn chưa sâu sát, chưa hiệu quả. Việc rà soát, cập nhật hồ sơ pháp lý và hồ sơ nhân sự chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Một số cán bộ thuộc các khoa/phòng chuyên môn của bệnh viện còn chưa cập nhật, nghiên cứu đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nên còn hạn chế trong việc tham mưu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy định hướng dẫn chuyên môn về y tế thay đổi thường xuyên, do đó việc cập nhật kiến thức để áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ y, bác sỹ đôi khi chưa kịp thời, đầy đủ.

Việc cập nhật, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động của lãnh đạo bệnh viện, cá nhân được giao phụ trách chưa thường xuyên, kịp thời dẫn đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

4. Trách nhiệm: Để xảy ra các hạn chế, vi phạm nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về Ban lãnh đạo, Giám đốc phụ trách chuyên môn của Bệnh viện Thái Bình. Sau đó là trách nhiệm của các khoa/phòng chức năng (*cụ thể: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch tổng hợp, Khoa Khám bệnh, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn...*) và các cá nhân có liên quan trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

- Ngày 21/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành ký Biên bản làm việc với Bệnh viện Thái Bình để xác định các hành vi vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về y tế, lao động (Biên bản số 18/BB-ĐTT, Biên bản số 19/BB-ĐTTTr);

- Ngày 26/5/2026, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 675/TTT-P8 gửi Sở Y tế về việc đề nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Ngày 26/5/2026, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 691/TTT-P8 gửi Sở Nội vụ về việc đề nghị xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động.

- Ngày 15/6/2026, Bệnh viện Thái Bình đã thực hiện nộp số tiền phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực y tế vào tài khoản Kho bạc Nhà nước khu vực IV tỉnh Hưng Yên, số tiền: 8.000.000 đồng (có biên lai nộp tiền kèm theo).

- Ngày 22/6/2026, Bệnh viện Thái Bình đã thực hiện nộp số tiền phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động vào tài khoản Kho bạc Nhà nước khu vực IV tỉnh Hưng Yên, số tiền: 50.000.000 đồng (có biên lai nộp tiền kèm theo).

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Bệnh viện Thái Bình:

- Tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục đối với các tồn tại đã được nêu tại mục 2 phần III Kết luận này.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, tuân thủ các quy định về quy trình, quy chế chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra, đánh giá, kịp thời phát hiện các tồn tại, sai sót và xây dựng lộ trình khắc phục.

- Cập nhật, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động cho các khoa/phòng, cá nhân trực thuộc đơn vị biết và thực hiện đúng các quy định pháp luật đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức y khoa theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả hoạt động, trong đó chú trọng phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, đề xuất, kiến nghị giải pháp đến các cơ quan quản lý về y tế, lao động để các cơ quan chức năng có những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động và các lĩnh vực khác có liên quan, qua đó góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, ngày càng tốt hơn về quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, của đội ngũ thầy thuốc, cán bộ y tế, người lao động và của các cơ sở khám, chữa bệnh, đảm bảo an toàn lao động tại đơn vị.

2. Đối với Sở Y tế tỉnh Hưng Yên:

- Giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra khắc phục ngay các hạn chế, khuyết điểm, vi phạm nêu trên.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, hậu kiểm và hướng dẫn việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý, trong đó chú trọng công tác kiểm tra về điều kiện hành nghề, phạm vi hoạt động chuyên môn của người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Đối với Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên:

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động. Trong đó, chú trọng kiểm tra việc quản lý, sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo danh mục đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Hàng năm phối hợp với Sở Y tế tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản luật có liên quan trong lĩnh vực lao động cho người sử dụng lao động và người lao động tại các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật thanh tra năm 2025; Nghị định 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra, Bệnh viện Thái Bình có trách nhiệm niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại Bệnh viện theo quy định; tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết

quả thực hiện bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh về Thanh tra tỉnh (qua Phòng 8) trước ngày 15/8/2026 để Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh tại Bệnh viện Thái Bình. /

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các sở: Y tế, Nội vụ (để phối hợp);
- Bệnh viện Thái Bình (để thực hiện);
- Các phòng: 1,4,8, Thanh tra tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HS. *Thái*

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Đỗ Văn Tuấn